

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình
hồ chứa nước Khe Tiên, huyện Hà Trung**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; số 03/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1249/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước lớn và vừa đã bàn giao cho các Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 1251/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về việc gia hạn thời gian thực hiện khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước đã bàn giao cho các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 1492/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 về việc chấp thuận điều chỉnh việc thực hiện khôi phục hồ sơ các hồ chứa nước theo các Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 12/4/2022, số 1251/QĐ-UBND ngày 29/3/2024;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 187/BC-SNNMT ngày 12/6/2025 và Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã tại Tờ trình số 539/TTr-BSM ngày 20/5/2025 về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Khe Tiên, xã Hà Đông, huyện Hà Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Khe Tiên, huyện Hà Trung, với các nội dung chính như sau:

1. Mục đích: cắm mốc chỉ giới để xác định phạm vi bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Khe Tiên do Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã quản lý nhằm chủ động trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình.

2. Phạm vi cắm mốc chỉ giới: thực hiện cắm mốc chỉ giới đập chính số 2 và đập phụ của hồ Khe Tiên.

3. Tổng số lượng mốc chỉ giới 12 mốc (*trong đó, có 09 mốc phải thực hiện cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa*), cụ thể:

- Phạm vi vùng phụ cận đập chính số 2 là 100m tính từ chân đập và vai đập trở ra được giới hạn trong phạm vi 07 mốc tọa độ từ CTTL.01 đến CTTL.07; trong đó, có 05 mốc (*gồm: CTTL.01, CTTL.02, CTTL.03, CTTL.06, CTTL.07*) chỉ giới phạm vi bảo vệ hai bên vai đập, nằm trên đất rừng phòng hộ (*do Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành quản lý*) có địa hình dốc, phức tạp, cây cối rậm rạp đi lại rất hiểm trở phải thực hiện cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa (*trương ứng 05 mốc tham chiếu gồm: MTC.01, MTC.02, MTC.03, MTC.04, MTC.05*).

- Phạm vi vùng phụ cận đập phụ là 50m tính từ chân đập và vai đập trở ra được giới hạn trong phạm vi 05 mốc tọa độ từ CTTL.08 đến CTTL.12; trong đó, có 04 mốc (*gồm: CTTL.08, CTTL.09, CTTL.10, CTTL.11*) chỉ giới phạm vi bảo vệ hai bên vai đập nằm trên đất rừng phòng hộ (*do Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành quản lý*) có địa hình dốc, phức tạp, cây cối rậm rạp đi lại rất hiểm trở phải thực hiện cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa (*trương ứng 04 mốc tham chiếu gồm: MTC.06, MTC.07, MTC.08, MTC.09*).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

4. Quy cách mốc chỉ giới: cột mốc bằng bê tông cốt thép M200 đúc sẵn, chiều cao mốc 90 cm, mặt cắt ngang (15cm x 15cm); đế mốc bằng bê tông đổ tại chỗ M200, chiều sâu chôn mốc 40cm, mặt cắt ngang (40cm x 40cm), thân mốc nhô lên khỏi mặt đất tự nhiên 50cm.

5. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2025.

6. Nguồn vốn thực hiện: từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh, nguồn vốn của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã:

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Hà Trung, UBND xã Hà Đông và Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành thực hiện việc cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước Khe Tiên, huyện Hà Trung trên thực địa theo đúng Phương án được phê duyệt.

- Bàn giao mốc giới cho UBND cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật. Trường hợp phạm vi bảo vệ công trình bị lấn chiếm, sử dụng trái phép hoặc thực hiện các hoạt động khi chưa có giấy phép hoặc thực hiện không đúng nội dung của giấy phép được cấp thì phải kịp thời phát hiện, báo cáo và phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có thay đổi so với phương án được phê duyệt, Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và chỉ được điều chỉnh, bổ sung sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Chủ tịch UBND xã Hà Đông, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành, Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, NNMT, TTPVHCC .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

Phụ lục: Bảng tổng hợp các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình hồ chứa nước Khe Tiên, huyện Hà Trung.

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên mốc	Vị trí mốc (đơn vị hành chính cấp xã)	Tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105°00 múi chiều 3°		Cao độ mốc VN2000 (m)	Khoảng cách giữa hai mốc liền kề (m)	Đặc điểm địa hình	Ghi chú
			X	Y				
I.	MỐC CHỈ GIỚI PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP CHÍNH SỐ 2 VÀ ĐẬP PHỤ							
1	CTTL.01	Xã Hà Đông	2212378.113	583657.461	+53.50	0	Đất lòng hồ	Mốc bảo vệ vai tả đập chính số 2; cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.01
2	CTTL.02	Xã Hà Đông	2212396.566	583743.932	+58.53	88,4	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ vai tả đập chính số 2 (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.02
3	CTTL.03	Xã Hà Đông	2212339.226	583811.238	+59.26	88,5	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ vai tả đập chính số 2 (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.03
4	CTTL.04	Xã Hà Đông	2212208.303	583867.713	+49.14	142,6	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ hạ lưu đập chính số 2 (MCH)
5	CTTL.05	Xã Hà Đông	2212120.248	583819.966	+43,7	100,0	Đất rừng sản xuất	Mốc bảo vệ hạ lưu đập chính số 2 (MCH)
6	CTTL.06	Xã Hà Đông	2212112.993	583672.445	+29.52	147,7	Đất rừng sản xuất	Mốc bảo vệ vai hữu đập chính số 2 (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.04
7	CTTL.07	Xã Hà Đông	2212134.103	583611.309	+30.60	64,7	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ vai hữu đập chính số 2 (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.05

TT	Tên mốc	Vị trí mốc (đơn vị hành)	Tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105°00 múi chiều 3°		Cao độ mốc	Khoảng cách giữa hai mốc	Đặc điểm địa hình	Ghi chú
8	CTTL.08	Xã Hà Đông	2212188.035	583575.609	+57.32	64,8	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ vai hữu đập chính số 2 và hạ lưu đập phụ (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.06
9	CTTL.09	Xã Hà Đông	2212205.745	583521.837	+53.50	56,6	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ hạ lưu đập phụ (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.07
10	CTTL.10	Xã Hà Đông	2212258.746	583504.347	+53.0	55,8	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ vai hữu đập phụ (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.08
11	CTTL.11	Xã Hà Đông	2212303.598	583511.229	+54.0	45,4	Đất rừng phòng hộ	Mốc bảo vệ vai hữu đập phụ (MCH); cắm mốc tham chiếu ngoài thực địa mốc MTC.09
12	CTTL.12	Xã Hà Đông	2212324.414	583551.548	+53.5	45,4	Đất lòng hồ	Mốc bảo vệ vai hữu đập phụ (MCH)
II. CÁC MỐC THAM CHIẾU								
1	MTC.01	Xã Hà Đông	2212311.224	583703.691	+53.0	0	Vai tả đập chính số 2, phía thượng lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.01
2	MTC.02	Xã Hà Đông	2212297.662	583727.232	+38.0	100,3	Vai tả đập chính số 2, phía hạ lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.02
3	MTC.03	Xã Hà Đông	2212277.85	583733.084	+53.0	99,4	Vai tả đập chính số 2, gần cơ hạ lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.03
4	MTC.04	Xã Hà Đông	2212187.683	583680.639	+53.1	75,1	Vai hữu đập chính số 2, phía hạ lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.06
5	MTC.05	Xã Hà Đông	2212214.434	583662.844	+53.2	95,4	Vai hữu đập chính số 2, phía thượng lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.07
6	MTC.06	Xã Hà Đông	2212240.967	583595.01	+53.0	50,6	Vai tả đập phụ, phía hạ lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.08

TT	Tên mốc	Vị trí mốc (đơn vị hành)	Tọa độ VN2000 Kinh tuyến trục 105°00 múi chiều 3°		Cao độ mốc	Khoảng cách giữa hai mốc	Đặc điểm địa hình	Ghi chú
7	MTC.07	Xã Hà Đông	2212216.365	583555.259	+38.59	35,1	Hạ lưu đập phụ, cạnh đường QL hồ	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.09
8	MTC.08	Xã Hà Đông	2212254.549	583551.327	+48.70	47,2	Vai hữu đập phụ, phía hạ lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.10
9	MTC.09	Xã Hà Đông	2212282.019	583551.791	+53.0	45,9	Vai hữu đập phụ, phía thượng lưu	Chỉ thị vị trí mốc CTTL.11

Chú thích:

1. MCH: mốc chuyển hướng.
2. Đất rừng sản xuất: do UBND xã Hà Đông quản lý.
3. Đất rừng phòng hộ: do Ban Quản lý rừng phòng hộ Thạch Thành quản lý.